

Số: 145 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 23 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản) cho 191 học viên (*danh sách kèm theo*) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm Công nghệ Thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 14 tháng 01 năm 2017.

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Hành chính, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *Đem*
- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu: VT.TT



HIỆU TRƯỞNG

PGS-TS. Nguyễn Văn Hiên

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Danh sách kèm theo Quyết định số 145/QĐ-ĐHTDM ngày 23/10/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
1	17010002	Nguyễn Quốc	Ân	Nam	21/06/1995	6.0	5.0	Đạt
2	17010005	Huỳnh Ngọc Vân	Anh	Nữ	08/03/1995	7.0	7.0	Đạt
3	17010006	Huỳnh Nguyễn Trâm	Anh	Nữ	23/05/1995	8.0	8.0	Đạt
4	17010007	Huỳnh Thị Phương	Anh	Nữ	09/12/1997	7.5	6.5	Đạt
5	17010008	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	Nữ	13/02/1997	6.5	5.0	Đạt
6	17010010	Trần Thị Phương	Anh	Nữ	28/03/1994	6.5	6.5	Đạt
7	17010014	Từ Gia	Bảo	Nam	12/03/1997	6.0	5.5	Đạt
8	17010015	Vương Chí	Bảo	Nam	05/08/1996	7.0	7.0	Đạt
9	17010016	Trần Thị	Bích	Nữ	08/07/1997	8.0	5.0	Đạt
10	17010017	Trương Quang	Bình	Nam	10/10/1995	6.5	6.0	Đạt
11	17010018	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	31/05/1997	6.0	5.0	Đạt
12	17010019	Nguyễn Thị Bích	Chi	Nữ	08/05/1996	7.5	6.0	Đạt
13	17010020	Nguyễn Thị Tú	Chinh	Nữ	20/03/1995	6.5	6.0	Đạt
14	17010021	Trần Vũ Minh	Chức	Nam	18/10/1991	8.5	7.0	Đạt
15	17010022	Nguyễn Thế	Cường	Nam	24/03/1996	7.0	5.0	Đạt
16	17010024	Lê Hoàng	Danh	Nam	19/07/1997	6.5	7.0	Đạt
17	17010026	Nguyễn Thị Hồng	Đào	Nữ	24/06/1997	8.0	5.5	Đạt
18	17010027	Phạm Thị Anh	Đào	Nữ	16/11/1995	6.0	5.5	Đạt
19	17010028	Bùi Tấn	Đạt	Nam	13/02/1997	7.5	8.5	Đạt
20	17010029	Đoàn Tiến	Đạt	Nam	01/09/1997	6.0	6.5	Đạt
21	17010040	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	10/03/1996	5.5	6.0	Đạt
22	17010041	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	14/04/1995	7.5	8.5	Đạt
23	17010042	Trần Thị	Dung	Nữ	01/09/1997	6.0	6.0	Đạt
24	17010043	Võ Thị	Dung	Nữ	22/08/1995	8.5	5.5	Đạt
25	17010045	Đoàn	Dũng	Nam	03/11/1997	6.0	7.0	Đạt
26	17010046	Hoàng Thế	Dũng	Nam	06/08/1996	7.0	6.0	Đạt
27	17010048	Đặng Thị Thùy	Dương	Nữ	25/08/1997	9.5	7.0	Đạt
28	17010052	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	24/02/1997	5.5	6.5	Đạt
29	17010054	Nguyễn Huỳnh Nhật	Duy	Nam	16/12/1997	7.5	8.5	Đạt
30	17010055	Phan Đặng Kỳ	Duyên	Nữ	18/10/1996	8.5	6.5	Đạt
31	17010057	Bùi Thị Thu	Hà	Nữ	30/10/1995	6.5	5.0	Đạt
32	17010058	Lê Diễm	Hà	Nữ	30/11/1996	8.5	5.5	Đạt
33	17010062	Trần Ngọc	Hân	Nữ	24/09/1995	5.5	5.0	Đạt
34	17010074	Đoàn Thị Thu	Hiền	Nữ	15/04/1995	8.0	6.5	Đạt
35	17010084	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	01/05/1995	6.5	5.5	Đạt
36	17010087	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	01/01/1997	6.5	6.0	Đạt
37	17010088	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	15/01/1996	6.0	6.0	Đạt
38	17010089	Văn Hoàng	Huy	Nam	25/12/1997	8.5	7.0	Đạt
39	17010090	Đỗ Thị	Huyền	Nữ	11/04/1995	7.5	8.0	Đạt
40	17010091	Nguyễn Thị Bé	Huyền	Nữ	09/08/1995	7.0	6.0	Đạt
41	17010092	Nguyễn Thị Phương	Huyền	Nữ	17/08/1995	8.0	9.5	Đạt
42	17010094	Trịnh Thị	Huyền	Nữ	17/09/1996	7.0	7.0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
43	17010097	Trần Quốc	Khánh	Nữ	25/02/1996	8.0	9.5	Đạt
44	17010098	Bồ Vũ Đình	Khoa	Nam	05/08/1992	6.5	7.0	Đạt
45	17010099	Nguyễn Nhựt	Khoa	Nam	23/04/1997	7.0	7.0	Đạt
46	17010100	Trần Thị	Khuyên	Nữ	22/08/1996	5.5	6.0	Đạt
47	17010101	Lưu Trung	Kiên	Nam	27/09/1995	6.5	6.5	Đạt
48	17010102	Hương Thị Diễm	Kiều	Nữ	25/05/1998	7.0	7.0	Đạt
49	17010104	Nhan Thị Thiên	Kiều	Nữ	27/08/1994	6.0	5.0	Đạt
50	17010106	Ngô Thị Mỹ	Lài	Nữ	19/10/1997	6.0	5.0	Đạt
51	17010109	Nguyễn Thụy Mộng	Lâm	Nữ	09/05/1993	5.5	5.0	Đạt
52	17010110	Đỗ Thị	Lan	Nữ	09/02/1994	6.5	6.0	Đạt
53	17010111	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	15/08/1997	6.5	6.0	Đạt
54	17010113	Đặng Văn	Lập	Nam	10/09/1995	7.0	7.0	Đạt
55	17010115	Phạm Thị	Len	Nữ	03/10/1997	5.5	5.0	Đạt
56	17010117	Hà Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	10/06/1995	6.0	7.0	Đạt
57	17010119	Lê Diệu	Linh	Nữ	23/07/1996	6.5	5.5	Đạt
58	17010122	Nguyễn Thị Mai	Linh	Nữ	30/11/1997	8.0	9.5	Đạt
59	17010123	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	26/01/1997	5.0	6.0	Đạt
60	17010124	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	01/09/1997	6.0	5.0	Đạt
61	17010129	Kim Mỹ	Loan	Nữ	24/09/1995	6.5	5.5	Đạt
62	17010130	Trần Thị Ngọc	Loan	Nữ	29/10/1995	6.0	5.0	Đạt
63	17010131	Huỳnh Thị Kim	Lộc	Nữ	26/08/1995	6.5	6.5	Đạt
64	17010132	Phan Thành	Long	Nam	09/07/1997	7.5	6.5	Đạt
65	17010133	Huỳnh Thị Hồng	Lụa	Nữ	10/10/1995	6.0	5.0	Đạt
66	17010134	Dương Minh	Luân	Nam	07/10/1995	6.0	5.0	Đạt
67	17010136	Tạ Thị Trúc	Ly	Nữ	20/09/1997	6.5	6.0	Đạt
68	17010137	Hứa Lê Khánh	Lyn	Nữ	18/06/1995	6.0	5.0	Đạt
69	17010138	Hoàng Thanh	Mai	Nữ	23/09/1997	6.0	5.5	Đạt
70	17010140	Nguyễn Ngọc Tuyết	Mai	Nữ	09/11/1995	7.0	8.5	Đạt
71	17010141	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	23/06/1995	6.0	5.5	Đạt
72	17010146	Huỳnh Quốc	Minh	Nam	08/12/1995	6.5	5.5	Đạt
73	17010147	Nguyễn Thị Thu	Minh	Nữ	27/07/1996	7.5	5.0	Đạt
74	17010150	Lư Tú	My	Nữ	16/10/1997	6.0	5.0	Đạt
75	17010151	Nguyễn Thị Thu Hằng Cẩm	My	Nữ	01/01/1995	6.0	6.0	Đạt
76	17010152	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	16/09/1996	7.5	7.5	Đạt
77	17010153	Phạm Tấn	Nam	Nam	02/08/1996	6.0	5.5	Đạt
78	17010155	Phạm Trần Kiều	Nga	Nữ	01/02/1996	7.0	6.0	Đạt
79	17010156	Lâm Thị Thu	Ngân	Nữ	11/03/1997	7.5	9.5	Đạt
80	17010157	Trần Ngọc Kim	Ngân	Nữ	21/03/1997	7.0	7.5	Đạt
81	17010158	Mai Văn	Nghĩa	Nam	15/08/1997	6.0	7.5	Đạt
82	17010159	Lê Trần Bích	Ngọc	Nữ	03/10/1997	7.5	6.5	Đạt
83	17010160	Thái Thị	Ngọc	Nữ	10/10/1995	6.5	5.0	Đạt
84	17010162	Lý Thảo	Nguyên	Nữ	17/12/1997	8.0	5.5	Đạt
85	17010164	Phan Kim	Nguyên	Nữ	05/12/1996	6.5	6.0	Đạt
86	17010166	Trương Thảo	Nguyên	Nữ	19/01/1995	6.0	5.5	Đạt
87	17010168	Phạm Thanh	Nhân	Nữ	17/06/1995	6.0	7.5	Đạt
88	17010169	Hồ Hữu	Nhân	Nam	05/06/1997	6.0	7.0	Đạt
89	17010171	Trương Trọng	Nhân	Nam	25/01/1995	5.5	5.5	Đạt
90	17010172	Lương Trần Hoàng	Nhi	Nữ	11/11/1995	6.0	5.5	Đạt
91	17010173	Nguyễn Bình Phương	Nhi	Nữ	09/12/1997	8.0	9.0	Đạt

Beur

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
92	17010177	Nguyễn Ngọc	Như	Nữ	27/05/1995	6.0	7.0	Đạt
93	17010178	Trần Thị Hoài	Như	Nữ	16/12/1997	8.0	8.5	Đạt
94	17010179	Doãn Thị	Nhung	Nữ	20/12/1996	8.0	9.0	Đạt
95	17010183	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	Nữ	27/07/1998	6.5	5.5	Đạt
96	17010184	Dương Lê Hoàng	Oanh	Nữ	09/02/1997	5.5	6.5	Đạt
97	17010185	Vũ Thị Hoàng	Oanh	Nữ	26/01/1995	6.5	8.0	Đạt
98	17010186	Vy Thị	Phấn	Nữ	24/01/1996	5.5	8.0	Đạt
99	17010187	Lê Xuân	Phát	Nam	23/04/1997	7.0	5.5	Đạt
100	17010188	Trần	Phong	Nam	19/11/1997	7.5	9.5	Đạt
101	17010189	Võ Hoài	Phong	Nam	15/11/1996	5.0	5.0	Đạt
102	17010191	Phạm Minh	Phú	Nam	02/03/1997	6.5	7.5	Đạt
103	17010192	Lê Thị Mỹ	Phúc	Nữ	11/10/1994	6.5	6.5	Đạt
104	17010194	Nguyễn Hoàng	Phụng	Nam	18/03/1997	7.0	8.0	Đạt
105	17010196	Nguyễn Thị Kim	Phụng	Nữ	01/11/1997	7.0	7.5	Đạt
106	17010197	Vương Phi	Phụng	Nữ	30/05/1997	8.0	10.0	Đạt
107	17010198	Lê Thị	Phước	Nữ	28/04/1995	6.5	7.0	Đạt
108	17010200	Trần Quang	Phước	Nam	07/03/1995	5.5	6.0	Đạt
109	17010201	Nguyễn Lê Hoàng	Phương	Nữ	21/11/1997	5.0	8.5	Đạt
110	17010202	Nguyễn Minh	Phương	Nam	06/10/1997	6.0	6.0	Đạt
111	17010208	Lê Thành	Quý	Nam	04/11/1995	7.0	8.0	Đạt
112	17010209	Phan Đoàn Kim	Quyên	Nữ	17/08/1995	7.5	9.5	Đạt
113	17010210	Trần Thanh	Quyên	Nữ	31/08/1995	7.5	9.0	Đạt
114	17010211	Trần Tú	Quyên	Nữ	20/12/1996	7.5	8.0	Đạt
115	17010212	Phạm Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	05/10/1996	6.0	5.0	Đạt
116	17010214	Âu Dương Trương Hoàng	Sang	Nam	01/03/1997	7.5	6.5	Đạt
117	17010215	Từ Thị Phương	Sang	Nữ	03/12/1995	7.5	7.5	Đạt
118	17010216	Nguyễn Duy	Son	Nam	28/10/1996	5.5	5.5	Đạt
119	17010217	Đặng Thị Ngọc	Sương	Nữ	04/12/1997	6.5	8.0	Đạt
120	17010219	Nguyễn Thị	Sương	Nữ	01/01/1996	7.0	5.0	Đạt
121	17010220	Phạm Thị Diễm	Sương	Nữ	16/08/1995	7.0	6.0	Đạt
122	17010221	Trương Nữ Quỳnh	Sương	Nữ	20/08/1997	6.0	5.0	Đạt
123	17010222	Lê Thị	Tài	Nữ	09/10/1996	5.5	5.0	Đạt
124	17010223	Lê Thị Ngọc	Tài	Nữ	22/09/1998	6.0	7.5	Đạt
125	17010224	Nguyễn Anh	Tài	Nam	31/01/1997	5.5	9.5	Đạt
126	17010225	Bùi Thanh	Tâm	Nữ	24/06/1997	5.0	5.5	Đạt
127	17010228	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	20/12/1994	5.5	5.0	Đạt
128	17010230	Đoàn Anh	Tấn	Nam	30/09/1996	7.0	5.5	Đạt
129	17010231	Nhữ Thị Thu	Thắm	Nữ	25/05/1996	7.5	7.0	Đạt
130	17010233	Lê Thị Thu	Thanh	Nữ	01/10/1997	5.0	5.5	Đạt
131	17010236	Nguyễn Thị	Thao	Nữ	26/01/1995	6.5	7.0	Đạt
132	17010237	Châu Thùy Trang	Thảo	Nữ	22/07/1995	7.0	8.5	Đạt
133	17010238	Đặng Thị Thu	Thảo	Nữ	13/01/1997	5.0	5.0	Đạt
134	17010239	Đoàn Thu	Thảo	Nữ	09/05/1997	8.5	9.5	Đạt
135	17010240	Hoàng Thị	Thảo	Nữ	18/02/1997	7.5	9.0	Đạt
136	17010241	Huỳnh Thị Phương	Thảo	Nữ	19/09/1996	7.5	7.0	Đạt
137	17010243	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	20/08/1997	5.5	6.0	Đạt
138	17010244	Nguyễn Hà Phương	Thảo	Nữ	09/04/1997	8.0	8.5	Đạt
139	17010245	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	09/11/1993	5.0	8.0	Đạt
140	17010246	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	21/11/1995	7.5	6.0	Đạt

DANH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DẦU
★

Bew

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
141	17010247	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	23/04/1995	7.5	7.5	Đạt
142	17010248	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	26/05/1996	5.0	6.0	Đạt
143	17010249	Thái Trần Thanh	Thảo	Nữ	23/03/1997	7.0	6.5	Đạt
144	17010250	Võ Thị Thu	Thảo	Nữ	06/11/1994	7.0	5.0	Đạt
145	17010251	Trương Thị Lệ	Thị	Nữ	26/06/1996	5.0	5.0	Đạt
146	17010252	Lê Thị Hoàng	Thiện	Nữ	17/08/1997	6.5	6.5	Đạt
147	17010257	Nguyễn Hoàng	Thu	Nữ	24/09/1995	7.0	8.0	Đạt
148	17010258	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	09/07/1997	8.0	8.5	Đạt
149	17010260	Trần Hoàng	Thư	Nữ	21/12/1997	5.5	8.5	Đạt
150	17010261	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	15/09/1997	6.5	7.5	Đạt
151	17010262	Võ Thị Anh	Thư	Nữ	15/07/1996	7.5	9.0	Đạt
152	17010263	Lâm Minh	Thức	Nam	16/01/1995	7.5	6.0	Đạt
153	17010264	Hồ Thị Hoài	Thương	Nữ	07/02/1997	7.5	8.0	Đạt
154	17010267	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	06/02/1996	7.0	6.0	Đạt
155	17010269	Nguyễn Thu	Thúy	Nữ	23/02/1997	7.0	8.0	Đạt
156	17010270	Phạm Thị	Thúy	Nữ	29/09/1996	6.5	7.5	Đạt
157	17010271	Lý Thu	Thủy	Nữ	05/07/1997	7.5	7.5	Đạt
158	17010273	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	24/08/1995	7.5	7.0	Đạt
159	17010276	Ngô Thị Kiều	Tiên	Nữ	03/08/1994	7.5	7.0	Đạt
160	17010278	Phạm Thị Thủy	Tiên	Nữ	25/11/1996	7.5	5.5	Đạt
161	17010280	Đoàn Thị Hồng	Toàn	Nữ	18/11/1986	7.5	8.0	Đạt
162	17010284	Bùi Trần Linh	Trang	Nữ	05/12/1996	7.0	6.5	Đạt
163	17010286	Đào Mai	Trang	Nữ	24/12/1997	8.0	6.0	Đạt
164	17010288	Phạm Thị Kiều	Trang	Nữ	23/08/1997	6.0	5.0	Đạt
165	17010292	Lê Ngọc	Trinh	Nữ	03/12/1996	7.0	5.5	Đạt
166	17010294	Phan Ngọc	Trinh	Nữ	09/04/1997	8.0	5.0	Đạt
167	17010295	Võ Thị Kiều	Trinh	Nữ	30/01/1997	7.0	6.5	Đạt
168	17010297	Trần Thủy	Trúc	Nữ	24/05/1995	7.5	9.5	Đạt
169	17010299	Nguyễn Quang	Trường	Nam	12/07/1996	6.5	7.0	Đạt
170	17010302	Ngô Trung	Tư	Nam	20/07/1996	6.5	7.5	Đạt
171	17010304	Nguyễn Thị Thắm	Tươi	Nữ	10/10/1996	6.5	6.0	Đạt
172	17010305	Lai Kim	Tuyển	Nữ	03/12/1996	6.0	7.0	Đạt
173	17010307	Lý Thanh	Tuyển	Nữ	01/05/1995	7.0	6.5	Đạt
174	17010308	Nguyễn Ngọc	Tuyển	Nữ	06/06/1996	6.0	6.5	Đạt
175	17010309	Nguyễn Ngọc Bích	Tuyển	Nữ	20/04/1997	6.5	6.5	Đạt
176	17010311	Đào Văn	Tỷ	Nam	26/04/1995	7.5	8.5	Đạt
177	17010312	Phạm Thanh	Uy	Nam	04/06/1986	7.5	9.5	Đạt
178	17010314	Nguyễn Thái Ngọc	Vân	Nữ	07/10/1995	7.0	6.5	Đạt
179	17010316	Tô Thị Hồng	Vân	Nữ	28/03/1997	5.5	7.5	Đạt
180	17010317	Phạm Phước	Vạn	Nam	13/03/1993	7.5	8.0	Đạt
181	17010320	Lê Thị	Viện	Nữ	15/10/1995	6.5	7.0	Đạt
182	17010322	Nguyễn Đặng	Vinh	Nam	29/07/1990	6.0	6.0	Đạt
183	17010323	Triệu Huy	Vũ	Nam	13/02/1997	7.0	8.5	Đạt
184	17010325	Nguyễn Huỳnh Thanh	Vy	Nữ	05/07/1997	7.5	8.0	Đạt
185	17010327	Trần Hoàng Thùy	Vy	Nữ	11/06/1996	7.0	5.0	Đạt
186	17010329	Võ Ngọc Yến	Vy	Nữ	27/11/1996	8.0	5.5	Đạt
187	17010330	Nguyễn Mai Như	Ý	Nữ	02/02/1997	9.0	9.0	Đạt
188	17010331	Đỗ Thị Hồng	Yến	Nữ	12/08/1996	7.5	6.5	Đạt
189	17010336	Tô Thị	Yến	Nữ	18/01/1996	6.0	6.0	Đạt

Buu

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
190	17010337	Trần Như	Yến ✓	Nữ	11/11/1995	5.5	5.0	Đạt
191	17010338	Vương Phi	Yến ✓	Nữ	30/05/1997	7.5	9.5	Đạt

Danh sách này có 191 thí sinh.

